TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày: 24-7-2025
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thanh Tâm.**

2. Ông **Đặng Văn Việt.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trọng Nhân –** Thư ký viên.

Trong ngày 24/7/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 301/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:***Võ Văn H**, sinh năm 1981 – Chủ hộ kinh doanh H2;

Địa chỉ: Khóm B, xã T, tỉnh Đồng Tháp (khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cũ).

Người đại diện hợp pháp của ông H là bà Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khóm D, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cũ) là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 07/3/2025).

2. Bị đơn: **Trần Văn G**, sinh năm 1985;

Trần Thị H1, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cũ).

(Bà T có mặt; ông G và bà H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 uỷ quyền cho bà Đỗ Thị Mộng T trình bày: Vào ngày 10/02/2018, ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 (ông G và bà H1 là vợ chồng) có mua thức ăn thủy sản của Hộ kinh doanh H3 do ông Võ Văn H là người đại diện. Tính đến ngày 01/02/2019, ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 còn nợ số tiền 7.000.000 đồng. Ông H đã nhiều lần yêu cầu ông G và bà H1 trả số tiền nói trên nhưng ông, bà chỉ hứa hẹn và không trả. Nay ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 yêu cầu ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 7.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 0,83%/tháng, lãi tính từ ngày 01/02/2019 đến ngày 24/7/2025 là 77 tháng 23 ngày, làm tròn 77 tháng với số tiền 4.473.000 đồng (7.000.000đồng x 0,83%/tháng x 77 tháng = 4.473.000 đồng), tổng cộng là 11.473.000 đồng và yêu cầu tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Ngoài ra, không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Đối với bị đơn ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo kết quả phiên họp cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

+ Giấy xác nhận nợ ngày 01/02/2019 (bản photo).

- Các bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 về việc yêu cầu ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 7.000.000 đồng và số tiền lãi 4.473.000 đồng, tổng cộng là 11.473.000 đồng (lãi tính từ ngày 01/02/2019 đến ngày 24/7/2025 với lãi suất 0,83%/tháng) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cũ) vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp (Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cũ), theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Đối với các bị đơn ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì ông H không tranh chấp số tiền nào khác; trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về thời hiệu, xét thấy: Hợp đồng dân sự mua bán tài sản được xác lập vào ngày 01/02/2019, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 về việc yêu cầu ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 7.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 0,83%/tháng, lãi tính từ ngày 01/02/2019 đến ngày 24/7/2025 là 77 tháng 23 ngày, làm tròn 77 tháng với số tiền 4.473.000 đồng (7.000.000đồng x 0,83%/tháng x 77 tháng = 4.473.000 đồng), tổng cộng là 11.473.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Theo giấy nhận nợ ngày 01/02/2019 ông Trần Văn G ký tên xác nhận nợ với ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh H2 (cửa hàng T1) tổng cộng 22.000.000 đồng, sau đó ông G và bà H1 (ông G và bà H1 là vợ chồng) có trả cho ông H 15.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.000.000 đồng. Đã nhiều lần ông H có đến gặp ông G và bà H1 để yêu cầu trả số tiền trên nhưng ông, bà vẫn không trả. Do đó, việc ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 còn nợ ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 số tiền mua bán thức ăn thủy sản 7.000.000 đồng là có thật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án ông G và bà H1 cũng không có ý kiến hay phản đối gì về việc khởi kiện của ông H nên việc ông H yêu cầu ông G và bà H1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 7.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về lãi: Xét thấy, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 yêu cầu ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ với lãi suất

0,83%/tháng, tính từ ngày 01/02/2019 đến ngày 24/7/2025 với số tiền là 4.473.000 đồng (7.000.000đồng x 77 tháng x 0,83%/tháng = 4.473.000 đồng) là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Như vậy, ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 số tiền là 11.415.000 đồng.

[7] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông H xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì ông H không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 về việc yêu cầu ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 11.473.000 đồng, nên ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 phải liên đới chịu 573.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001998 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Tháp).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 288, 357, 429, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1.

- Buộc ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 số tiền 11.473.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Ông Trần Văn G và bà Trần Thị H1 phải liên đới chịu 573.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Võ Văn H – Chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001998 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Tháp).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSKV9-Đồng Tháp;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Hữu Chinh